TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:11/2018/ HNGĐ - ST
Ngày 27- 6- 2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thỏa

2. Bà Lê Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th- sinh năm 1986

Địa chỉ: SN 460 đường Lê Lợi, khu phố 9, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa(có mặt)

Nơi tạm trú: SN 11, ngõ 2, đường H, khu phố 3, phường Ph, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa;

2. Bị đơn: Anh Trương Công Đ- sinh năm 1979

Địa chỉ: SN 460 đường Lê Lợi, khu phố 9, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th đăng ký kết hôn với anh Trương Công Đ tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thị xã B vào ngày 14 tháng 6 năm 2005 (giấy đăng ký số

54/2005). Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ không tu chí làm ăn, vun vén cho gia đình mà ham chơi đua đòi dẫn đến nghiện ma túy. Chị đã tạo cho anh Đ rất nhiều cơ hội để thay đổi bản thân nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Công Đ; Về nuôi con chung: vợ chồng chị Th, anh Đ có hai con chung là Trương Công M(nam), sinh 20/10/2005 và Trương Công D(nam), sinh 26/3/2008. Khi ly hôn chị Th nhường quyền nuôi cả hai con cho anh Đ; Về phần tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 02 tháng 5 năm 2018, bị đơn Trương Công Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Phạm Thị Th trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên hay cãi cọ, bất hòa. Anh cũng thừa nhận anh có sử dụng ma túy nhưng anh nghĩ mọi việc quá đơn giản chưa đến mức phải ly hôn nên anh không nhất trí ly hôn; Về nuôi con chung: vợ chồng anh có hai con chung là Trương Công M và Trương Công D như chị Th trình bày, nếu ly hôn anh Đ nhận nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con; Về phần tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải, chị Th cương quyết xin ly hôn và nhường quyền nuôi con cho anh Đ nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Đ không nhất trí ly hôn, nếu phải ly hôn thì anh nhận nuôi cả hai con.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Trương Công Đ vắng mặt, nguyên đơn- chị Phạm Thị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn và nhường quyền nuôi cả hai con cho anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử(HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Trương Công Đ; Về nuôi con chung: đề nghị giao cháu Trương Công M và Trương Công D cho anh Trương Công Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ do anh Đ không yêu cầu; Về án phí: đề nghị buộc nguyên đơn Phạm Thị Th phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn nhận định:

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Phạm Thị Th và anh Trương Công Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Đ

mặc dù là trụ cột trong gia đình nhưng chơi bời, không chăm lo vun vén, chăm sóc cho gia đình nhỏ của mình. Chị Th là người vợ nhưng là chủ lực chính lo kiếm tiền để duy trì cuộc sống cho cả nhà. Chị đã nhiều năm đi làm ăn xa, cố gắng khắc phục khó khăn vì các con nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do anh Đ không thay đổi cách sống, mọi việc ỉ lại hết cho vợ nên chị rất mệt mỏi. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên xin ly hôn với anh Đ. Mặc dù anh Đ không nhất trí ly hôn, muốn đoàn tụ nhưng không có động thái tích cực nào để vợ chồng đoàn tụ để xây dựng một gia đình hạnh phúc mà buông xuôi mọi chuyện. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Trương Công Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị Th và anh Đ có hai con chung, chị Th nhường quyền nuôi cả hai con cho anh Đ vì hiện nay chị đang đi làm ăn xa nhà. Tại bản tự khai và tại phiên hòa giải anh Đ nhận nuôi con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Hai cháu M và D cũng có nguyện vọng xin được ở với bố khi bố mẹ các cháu ly hôn. Tại phiên tòa, chị Th cho biết anh Đ sử dụng ma túy không thường xuyên, có thì dùng, không có thì thôi. Việc chị Th nhường quyền nuôi con cho anh Đ là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Hơn nữa, lâu nay cả hai cháu đều ở với bố nên việc giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu để anh Đ sống có trách nhiệm với những đứa con của mình, có động lực từ những thói hư tật xấu là hoàn toàn phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Đ không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nên miễn xét.

Khi cần thiết, anh Đ được quyền làm đơn yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Th và sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] *Về án phí:* Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí không giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí ban hành kèm theo;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Trương Công Đ.

2.Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Công Mi(nam), sinh 20/10/2005 và Trương Công D(nam), sinh 26/3/2008 cho anh Trương Công Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, nếu chị Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của anh Đ thì người trực tiếp nuôi con là anh Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với chị Th theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000đ(ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn theo biên lai thu số: AA/2017/0000628 ngày 26 tháng 4 năm 2018 sang phần án phí mà chị Th phải nộp theo quy định của pháp luật. Như vậy chị Th đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn chị Phạm Thị Th, vắng mặt bị đơn Trương Công Đ. Chị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2018). Anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự ;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Phú Sơn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa(ĐK2005);
- Chi cục Thi hành án dân sự Bỉm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Sang